



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ NGƯỜI
LAO ĐỘNG
PHÂN LOẠI

TCVN 2291 - 1978

HÀ NỘI - 1978

Cơ quan biên soạn và đề nghị ban hành

Viện nghiên cứu Khoa học kỹ thuật
bảo hộ lao động Tổng công đoàn Việt nam

Cơ quan trình duyệt

Cục Tiêu chuẩn

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Cơ quan xét duyệt và ban hành

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Quyết định ban hành số 207/KHKT/QĐ ngày 19 tháng 7 năm 1978

PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG**Phân loại**

Средства
защиты работающих
Классификация

Means of protection
Classification

TCVN
2291 - 78

Có hiệu lực
từ 1-7-1979

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các phương tiện ngăn ngừa hoặc giảm tác động của các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất đối với người lao động và quy định các nguyên tắc chung, phân loại các phương tiện bảo vệ người lao động và nêu lên đặc điểm việc nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn về yêu cầu đối với các phương tiện bảo vệ người lao động.

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phương tiện bảo vệ cần tạo ra những điều kiện thuận tiện nhất cho cơ thể con người thích ứng với môi trường xung quanh và bảo đảm điều kiện lao động tốt nhất.

1.2. Phương tiện bảo vệ không được gây ra các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất.

1.3. Phương tiện bảo vệ cần đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ công nghệ và công thái học (ergonomic).

1.4. Phương tiện bảo vệ cần đảm bảo hiệu quả bảo vệ cao và sử dụng thuận tiện.

1.5. Lựa chọn các phương tiện bảo vệ trong từng trường hợp cần tính đến yêu cầu an toàn cho loại công việc đó.

1.6. Trong những trường hợp khi kết cấu của thiết bị, tổ chức quá trình sản xuất, giải pháp quy hoạch kiến trúc và phương tiện bảo vệ tập thể chưa đảm bảo an toàn lao động thì phải sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân.

1.7. Phương tiện bảo vệ cần được đánh giá và các chỉ tiêu an toàn, vệ sinh, sinh lý và sử dụng.

2. PHÂN LOẠI CÁC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG

2.1. Phương tiện bảo vệ người lao động được chia làm hai loại theo tính chất sử dụng:

Phương tiện bảo vệ tập thể;

Phương tiện bảo vệ cá nhân.

2.2. Phương tiện bảo vệ tập thể được chia theo công dụng như sau:

Phương tiện để đảm bảo môi trường không khí trong gian phòng sản xuất và chỗ làm việc theo chỉ tiêu cho phép;

Phương tiện để đảm bảo mức chiếu sáng trong gian phòng sản xuất và chỗ làm việc theo chỉ tiêu cho phép;

Phương tiện bảo vệ chống bức xạ ion;

Phương tiện bảo vệ chống bức xạ hồng ngoại;

Phương tiện bảo vệ chống bức xạ tử ngoại;

Phương tiện bảo vệ chống bức xạ điện từ;

Phương tiện bảo vệ chống bức xạ la de;

Phương tiện bảo vệ chống tĩnh điện;

Phương tiện bảo vệ chống ồn;

Phương tiện bảo vệ chống rung;

Phương tiện bảo vệ chống siêu âm;

Phương tiện bảo vệ chống nhiệt độ cao và thấp của môi trường không khí xung quanh;

Phương tiện bảo vệ chống tác dụng của các yếu tố cơ học;

Phương tiện bảo vệ chống tác dụng của các yếu tố hóa học;

2.3. Phương tiện bảo vệ cá nhân được chia theo công dụng như sau:

Quần áo cách ly;

Quần áo chuyên dùng;

Phương tiện bảo vệ đầu;

Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp;

Phương tiện bảo vệ mặt;

Phương tiện bảo vệ cơ quan thị giác;

Phương tiện bảo vệ cơ quan thính giác;

Phương tiện bảo vệ tay;

Phương tiện bảo vệ chân;

Phương tiện bảo vệ da;

Phương tiện phòng ngừa.

3. ĐẶC ĐIỂM VIỆC NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHUẨN VỀ CÁC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG

3.1. Việc xây dựng và nội dung tiêu chuẩn về các yêu cầu đối với các phương tiện bảo vệ người lao động phải theo đúng các quy định nêu trong TCVN 2287-78 và tiêu chuẩn này.

3.2. Các tiêu chuẩn về loại và kiểu của các phương tiện bảo vệ cần bao gồm việc phân loại các phương tiện bảo vệ và các yêu cầu chung đối với loại và kiểu đó.

3.3. Đối với các tiêu chuẩn về phương tiện bảo vệ cá nhân, phần « Yêu cầu kỹ thuật » cần trình bày những yêu cầu an toàn về kết cấu.

3.4. Các tiêu chuẩn về phương tiện bảo vệ cụ thể phải quy định quy tắc sử dụng và vận hành.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC DẠNG PHƯƠNG TIỆN CHỦ YẾU BẢO VỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ TẬP THỂ

1.1. Phương tiện bảo đảm môi trường không khí trong gian sản xuất và chỗ làm việc theo chỉ tiêu cho phép:

Duy trì giá trị chuẩn của áp suất khí quyển;

Thông gió và làm sạch không khí;

Điều hòa không khí;

Khu trú các yếu tố độc hại;

Sưởi ấm;

Kiểm tra tự động và báo hiệu;

Khử sạch không khí.

1.2 Phương tiện đảm bảo mức độ chiếu sáng gian phòng sản xuất và chỗ làm việc theo các chỉ tiêu cho phép.

Nguồn sáng;

Thiết bị chiếu sáng;

Cửa lấy ánh sáng;

Che chắn ánh sáng;

Lọc ánh sáng.

1.3. Phương tiện bảo vệ chống bức xạ ion bao gồm:

Che chắn;

Bao kín;

Thông gió và làm sạch không khí;

Vận chuyển và bảo quản các đồng vị phóng xạ;

Bao phủ bảo vệ;

Kiểm tra tự động và báo hiệu;

Điều khiển từ xa;

Dấu hiệu an toàn.

1.4. Phương tiện bảo vệ chống bức xạ hồng ngoại bao gồm:

Che chắn;

Bao kín;

Cách nhiệt ;

Thông gió ;

Kiểm tra tự động và báo hiệu ;

Điều khiển từ xa ;

Dấu hiệu an toàn.

1.5. Phương tiện bảo vệ chống bức xạ tử ngoại bao gồm :

Che chắn ;

Thông gió ;

Kiểm tra tự động và báo hiệu ;

Điều khiển từ xa ;

Dấu hiệu an toàn.

1.6. Phương tiện bảo vệ chống bức xạ điện từ bao gồm :

Che chắn ;

Bao phủ bảo vệ ;

Bao kín ;

Kiểm tra tự động và báo hiệu ;

Điều khiển từ xa ;

Dấu hiệu an toàn.

1.7. Phương tiện bảo vệ chống bức xạ la de bao gồm :

Che chắn ;

Dấu hiệu an toàn.

1.8. Phương tiện bảo vệ chống điện trường và từ trường

bao gồm :

Che chắn ;

Nối đất bảo vệ ;

Cách ly và bao phủ ;

Dấu hiệu an toàn.

1.9. Phương tiện bảo vệ chống tai nạn do dòng điện bao gồm :

Che chắn ;

Kiểm tra tự động và báo hiệu ;

Cách điện và bao phủ ;

Nối đất bảo vệ và nối không ;

Ngắt tự động ;

Cân bằng thế và hạ áp ;

Điều khiển từ xa ;

Phòng ngừa ;

Chống sét và phóng điện ;

Dấu hiệu an toàn.

1.10. Phương tiện bảo vệ chống tĩnh điện bao gồm :

Thiết bị nối đất ;

Thiết bị làm ẩm không khí ;

Các lớp phủ và các chất tẩm chống tĩnh điện ;

Trung hòa tĩnh điện.

1.11. Phương tiện bảo vệ chống ồn bao gồm :

Che chắn ;

Cách âm và hấp thụ âm ;

Tiêu âm ;

Kiểm tra tự động và báo hiệu ;

Điều khiển từ xa.

1.12. Phương tiện chống rung bao gồm :

Che chắn ;

Ngăn cách rung, khử rung và hấp thụ rung ;

Kiểm tra tự động và báo hiệu ;

Điều khiển từ xa.

1.13. Phương tiện bảo vệ chống siêu âm gồm :

Che chắn ;

Cách âm và hấp thụ âm ;

Kiểm tra tự động và báo hiệu ;

Điều khiển từ xa.

1.14. Phương tiện bảo vệ chống nhiệt độ cao và thấp của môi trường không khí xung quanh bao gồm :

Che chắn ;

Kiểm tra tự động và báo hiệu ;

Cách nhiệt ;

Điều khiển từ xa ;

Sưởi ấm và làm mát.

1.15. Phương tiện bảo vệ chống tác dụng của các yếu tố cơ học bao gồm :

Che chắn

Kiểm tra tự động và báo hiệu ;

Phòng ngừa ;

Điều khiển từ xa ;

Phanh hãm ;

Dấu hiệu an toàn.

1.16. Phương tiện bảo vệ chống tác dụng của các yếu tố hóa học bao gồm :

- Che chắn;
- Kiểm tra tự động và báo hiệu;
- Bao kín;
- Thông gió và làm sạch không khí;
- Khử độc chất;
- Điều khiển từ xa;
- Dấu hiệu an toàn.

1.17. Phương tiện chống tác dụng của các yếu tố sinh vật học bao gồm :

- Sát trùng, khử trùng, diệt côn trùng và khử lọc;
- Che chắn;
- Thông gió và làm sạch không khí;
- Bao kín;
- Dấu hiệu an toàn.

2. PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

2.1. Quần áo cách ly :

- Bộ quần áo khí nén;
- Bộ quần áo ngăn nước;
- Bộ quần áo thợ lặn hoặc quần áo phi công.

2.2. Quần áo chuyên dùng bao gồm :

Bộ quần áo liền, quần yếm ;

Áo ;

Quần ;

Bộ quần áo đồng bộ ;

Áo choàng ;

Áo khoác ngoài ;

Áo ấm ngắn, quần ấm ;

Yếm (tạp dề) ;

Gilê;

Đệm vai.

2.3. Phương tiện bảo vệ đầu bao gồm:

Mũ cứng;

Mũ trùm tai;

Mũ trùm đầu có phần che cổ và vai;

Mũ mềm;

Khăn trùm đầu;

Nón.

2.4. Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp bao gồm:

Mặt nạ, khẩu trang lọc độc;

Mặt nạ, khẩu trang và mặt trùm cấp khí.

2.5. Phương tiện bảo vệ mặt bao gồm:

Mặt nạ chống chấn thương;

Tấm chắn.

2.6. Phương tiện bảo vệ cơ quan thị giác bao gồm:

Kính.

2.7. Phương tiện bảo vệ cơ quan thính giác bao gồm:

Mũ chống ồn;

Bịt tai chống ồn;

Nút tai chống ồn.

2.8. Phương tiện bảo vệ tay bao gồm:

Bao tay hai ngón; Bao tay năm ngón;

Bao ngón tay;

Bao cánh tay.

2.9. Phương tiện bảo vệ chân bao gồm:

Ủng cao cổ;

Ủng ngắn;

Giày cao cổ;

• Giày ngắn cổ;

Giày ủng bao ngoài;

Bao ống chân (ghệt, xà cạp).

2.10. Phương tiện bảo vệ da bao gồm :

Chất rửa ;

Bột nhão ;

Crem ;

Dầu.

2.11. Phương tiện phòng ngừa bao gồm :

Dây an toàn ;

Thảm cách điện ;

Đệm đầu gối, đệm khuỷu tay, đệm bụng ;

Dụng cụ cầm tay cách ly, cánh tay máy ;

Phao ;

Lưới.
